



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải An, ngày 19 tháng 8 năm 2025

DANH SÁCH CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG THÁNG 8

STT	Ngày vào sổ	Họ và tên	Địa chỉ thửa đất	Tên phường	Số tầng	Diện tích xây dựng	Diện tích sàn	Ghi chú
1	7/8/2025	Nguyễn Đức Long	Thửa 52. TĐĐ số 25 (TĐC 9,2ha).	Hải An	5	61	305	
2	7/8/2025	Bùi Văn Sơn & Bùi Thị Hương	Thửa 35. TĐĐ số 25 (TĐC 9,2ha).	Hải An	5	61	305	
3	7/8/2025	Phạm Văn Đại & Đỗ Thị Phương	Thửa 342 . TĐĐ số 8 (TĐC ĐL1).	Hải An	4	44.5	178	
4	11/8/2025	Nguyễn Văn Huân và Trương Thị Chính	thửa 897 (185+187) tđđ 7	Hải An	3	42.8	128.4	
5	11/8/2025	Lê Hồng Công và Phạm Thị Thúy	thửa 1183 (121+125+202) tđđ 4	Hải An	4	46.2	184.8	
6	8/8/2025	Nguyễn Thị Thu Hương	thửa 162d2 tđđ 07	Hải An	4	56.96	195.32	
7	11/8/2025	Vũ Đức Duyệt và Nguyễn Thị Huyền Lương	thửa 393 (793,74) tđđ 44	Hải An	4	42.16	173.56	
8	11/8/2025	Vũ Đức Duyệt và Nguyễn Thị Huyền Lương	thửa 392 (793,74) tđđ 44	Hải An	4	42.16	173.56	
9	11/8/2025	Nguyễn Thế Lộc & Nguyễn Thị Hường	Thửa 207 (389); TĐĐ số 22	Hải An	3	52.8	158.4	
10	22/8/2025	Trần Văn Thương & Lương Thị Vân	Thửa 97A. TĐĐ số 6.	Hải An	4	40	160	
11	22/8/2025	Hoàng Bá Hiệp & Trần Thị Dâng	Thửa 296. TĐĐ số 2	Hải An	4	51.6	216.9	
12	22/8/2025	Nguyễn Ngọc Sang	thửa 340 tđđ 05	Hải An	4	45	172.5	
13	22/8/2025	Nguyễn Văn Tá và Phạm Thị Hằng	thửa 135 L3 TĐC điểm 3	Hải An	4	58	232	
14	7/8/2025	Phạm Thị My	Thửa 97-N4. TĐĐ số 23 Vành đai	Hải An	3	71.2	213.6	
15	11/8/2025	Nguyễn Văn Dương & Nguyễn Thị Tường	Thửa 356; TĐĐ số 22	Hải An	2	108	216	
16	13/8/2025	Phạm Hoàng Mai Linh	thửa 973 (80) tđđ 9	Hải An	4	51.8	207.2	

17	13/8/2025	Nguyễn Đắc Thành	thửa 649 (88) tđ 37	Hải An	4	54.6	218.4	
18	13/8/2025	Lưu Quang Anh và Phạm Thị Liên	thửa 99 tđ 45	Hải An	6	176.63	1032.36	
19	13/8/2025	Lê Thị Ngọc Lan	thửa 177/16D tđ 20	Hải An	5	86.73	449.43	
20	13/8/2025	Lê Thị Mão	thửa 3410 tđ 54 (3395,09 tđ 4)	Hải An	3	38.97	121.17	
21	13/8/2025	Lê Thị Mão	thửa 3409 tđ 54 (3395,09 tđ 4)	Hải An	3	38.77	120.57	
22	13/8/2025	Lê Thị Mão	thửa 3408 tđ 54 (3395,09 tđ 4)	Hải An	3	45.07	202.57	
23	13/8/2025	Lê Thị Mão	thửa 3407 tđ 54 (3395,09 tđ 4)	Hải An	3	44.35	184.15	
24	13/8/2025	Nguyễn Nam	thửa 160a+160b tđ 33	Hải An	2	55.7	115.6	
25	13/8/2025	Nguyễn Văn Quân và Nguyễn Thị Kim Oanh	thửa 2008 (289 Cây Lim) tđ 4	Hải An	4	72	288	
26	14/8/2025	Vũ Thị Hoài	thửa 1544 (411) tđ 8	Hải An	1	118.2	118.2	
27	14/8/2025	Phạm Ngọc Viên và Triệu Thị Len	thửa 34 tđ 34	Hải An	4	51.2	210.8	
28	14/8/2025	Nguyễn Quốc Tuấn và Phạm Trần Hậu	thửa 726 tđ 56 (365 tđ 6)	Hải An	4	48.8	175.4	
29	14/8/2025	Nguyễn Quốc Tuấn và Phạm Trần Hậu	thửa 727 tđ 56 (365 tđ 6)	Hải An	4	48.3	193.2	
30	14/8/2025	Nguyễn Quốc Tuấn và Phạm Trần Hậu	thửa 728 tđ 56 (365 tđ 6)	Hải An	4	58.05	266.3	
31	14/8/2025	Nguyễn Quốc Tuấn và Phạm Trần Hậu	thửa 729 tđ 56 (365 tđ 6)	Hải An	4	67.25	307.06	
32	14/8/2025	Nguyễn Song Nam	thửa 3/10B	Hải An	2	314.46	628.82	
33	19/8/2025	Đình Quang Quyết và Nguyễn Thị Ngọc Minh	thửa 704 tđ 13 (351+352+353)	Hải An	1	74.1	74.1	
34	19/8/2025	Phạm Thu Huyền	thửa 3789 tđ 57 (235A tđ 7)	Hải An	4	40	160	
35	19/8/2025	Phạm Thu Huyền	thửa 3791 tđ 57 (235A tđ 7)	Hải An	4	41.6	174.2	
36	19/8/2025	Phạm Thu Huyền	thửa 3790 tđ 57 (235A tđ 7)	Hải An	4	40	160	
37	19/8/2025	Nguyễn Đình Nam và Lê Thị Thúy	thửa 2695 (310) tđ 2	Hải An	4	44	176	
38	19/8/2025	Vũ Đình Lập và Đình Thị Ngọc Thư	thửa 2446 tđ 53 (475, 419 tđ 3)	Hải An	4	51.4	205.6	

39	19/8/2025	Đào Nguyên Quân & Bùi Thị Thu Thanh	Thửa 974(315). TĐĐ số 22	Hải An	1	75.3	75.3	
40	19/8/2025	Đinh Văn Quý & Bùi Thị Ty	Thửa 98-99. TĐĐ số 35.	Hải An	2	57.2	114.4	
41	29/8/2025	Chu Mạnh Hiệp và Trịnh Thị Thúy An	thửa 309 (55) tđđ 47	Hải An	4	39.21	160.71	
42	19/8/2025	Nguyễn Thị Thanh Huệ	Thửa 282(72). TĐĐ số 2	Hải An	4	40.8	163.2	
43	19/8/2025	Nguyễn Thị Thanh Huệ	Thửa 283(72). TĐĐ số 2	Hải An	4	40.2	160.8	
44	29/8/2025	Nguyễn Hào Nhân và Nguyễn Thị Thu Hường	thửa 3732 tđđ 55 (3703,219 tđđ 5)	Hải An	4	41.1	164.4	
45	29/8/2025	Nguyễn Hào Nhân và Nguyễn Thị Thu Hường	thửa 3731 tđđ 55 (3703,219 tđđ 5)	Hải An	4	41.1	164.4	
46	29/8/2025	Nguyễn Văn Mến và Phạm Thị Duyên	thửa 3730 tđđ 55 (3704,219 tđđ 5)	Hải An	4	40.6	162.4	
47	29/8/2025	Nguyễn Văn Mến và Phạm Thị Duyên	thửa 3729 tđđ 55 (3704,219 tđđ 5)	Hải An	4	40.6	162.4	
48	29/8/2025	Nguyễn Xuân Trường	thửa 3427 tđđ 54 (3391,52+53 tđđ 4)	Hải An	4	68.7	274.8	
49	29/8/2025	Nguyễn Xuân Trường	thửa 3426 tđđ 54 (3391,52+53 tđđ 4)	Hải An	4	59.3	237.2	
50	29/8/2025	Vũ Trọng Hiếu và Phùng Bích Nghĩa	thửa 1376 (331) tđđ 5	Hải An	3	55.9	171.9	
51	29/8/2025	Đỗ Đức Tùng và Lê Thị Thúy	thửa 557/7 tđđ 4	Hải An	4	55.9	223.6	
52	29/8/2025	Phạm Hồng Cường và Phạm Thị Thu Ngân	thửa 992 tđđ 60 (969,457 tđđ 1)	Hải An	3	50.6	151.8	
53	29/8/2025	Nguyễn Quốc Doanh và Đào Thị Hương Thơm	thửa 2995 tđđ 59 (1002,25 tđđ 9)	Hải An	4	47.1	188.4	
54	29/8/2025	Nguyễn Quốc Doanh và Đào Thị Hương Thơm	thửa 2994 tđđ 59 (1002,25 tđđ 9)	Hải An	4	47.1	188.4	
55	6/8/2025	Nguyễn Văn Khải	Thửa 1339(475). TĐĐ số 2.	Hải An	2	68.2	136.4	
56	6/8/2025	Nguyễn Văn Luân	Thửa 601. TĐĐ số 2.	Hải An	2	61.6	123.2	
57	7/8/2025	Phạm Thu Huyền	thửa 655 (652,71Đ) tđđ 37.	Hải An	3	40.4	126.	
58	11/8/2025	Nguyễn Văn Thắng	Thửa 910(601). TĐĐ số 2.	Hải An	2	62.1	124.2	
59	11/8/2025	Nguyễn Trung Chính	thửa 3724 (1663,289) tđđ 5	Hải An	3	41	123	
60	8/8/2025	Nguyễn Thị Thu Hiền	Thửa 1295(473); TĐĐ số 2	Hải An	3	43.7	131.1	
61	29/8/2025	Phạm Hồng Cường và Phạm Thị Thu Ngân	thửa 995 tđđ 60 (969,457 tđđ 1)	Hải An	3	56.1	168.3	

62	29/8/2025	Phạm Hồng Cường và Phạm Thị Thu Ngân	thửa 994 tđđ 60 (969,457 tđđ 1)	Hải An	3	51.3	153.9	
63	29/8/2025	Phạm Hồng Cường và Phạm Thị Thu Ngân	thửa 993 tđđ 60 (969,457 tđđ 1)	Hải An	3	51	153	
64	6/8/2025	Nguyễn Văn Khải	Thửa 1339(475). TĐĐ số 2.	Hải An	2	68.2	136.4	
65	6/8/2025	Nguyễn Văn Luân	Thửa 601. TĐĐ số 2.	Hải An	2	61.6	123.2	
66	7/8/2025	Phạm Thu Huyền	thửa 655 (652,71Đ) tđđ 37	Hải An	3	40.4	126	
67	7/8/2025	Đoàn Văn Hào & Phạm Thị Khâm	Thửa 757. TĐĐ số 30	Hải An	2	132	199.6	
68	7/8/2025	Đoàn Văn Hào & Phạm Thị Khâm	Thửa 709(245). TĐĐ số 31	Hải An	2	79.5	159	
69	11/8/2025	Nguyễn Văn Thăng	Thửa 910(601). TĐĐ số 2.	Hải An	2	62.1	124.2	
70	11/8/2025	Nguyễn Trung Chính	thửa 3724 (1663,289) tđđ 5	Hải An	3	41	123	
71	8/8/2025	Nguyễn Thị Thu Hiền	Thửa 1295(473); TĐĐ số 2	Hải An	3	43.7	131.1	
72	8/8/2025	Phạm Xuân Trung	thửa 985 tđđ 60 (962, 35 tđđ 1)	Hải An	3	47.8	151.66	
73	8/8/2025	Phạm Xuân Trung	thửa 986 tđđ 60 (962, 35 tđđ 1)	Hải An	3	38.9	123	
74	8/8/2025	Phạm Xuân Trung	thửa 987 tđđ 60 (962, 35 tđđ 1)	Hải An	3	39.2	123.62	
75	8/8/2025	Phạm Xuân Trung	thửa 988 tđđ 60 (962, 35 tđđ 1)	Hải An	3	41.1	129.32	
76	8/8/2025	Phạm Xuân Trung	thửa 989 tđđ 60 (962, 35 tđđ 1)	Hải An	3	41.63	130.75	
77	13/8/2025	Vũ Duy Hiền và Đào Thị Nhung	thửa 1460 (59+63) tđđ 4	Hải An	3	46	142	
78	14/8/2025	Nguyễn Ngọc Quảng và Hoàng Thị Diệu Ly	thửa 759 (193) tđđ 5	Hải An	3	73.17	219.51	
79	14/8/2025	Vũ Thị Duyên	thửa 66 tđđ 44	Hải An	1	38	38	
80	19/8/2025	Đoàn Văn Dũng và Nguyễn Thị Thúy	thửa 1101(439) TĐĐ 16	Hải An	3	70	217	
81	19/8/2025	Bùi Quang Tiến	thửa 314 tđđ 25	Hải An	3	133.2	399.6	
82	19/8/2025	Nguyễn Thị Định	Thửa 1146 (1137+853); tđđ 7	Hải An	2	60.6	121.2	
83	19/8/2025	Nguyễn Văn Định & Nguyễn Thị Ngát	Thửa 341A. TĐĐ số 2.	Hải An	2	61.6	123.2	
84	19/8/2025	Vũ Văn Hưng	Thửa 1729. TĐĐ số 22.	Hải An	3	43.07	129.21	
85	29/8/2025	Trịnh Thị Nga	thửa 1137, tđđ số 2	Hải An	3	44.7	133.41	
86	29/8/2025	Phạm Hồng Cường và Phạm Thị Thu Ngân	thửa 995 tđđ 60 (969,457 tđđ 1)	Hải An	3	56.1	168.3	

87	29/8/2025	Phạm Hồng Cường và Phạm Thị Thu Ngân	thừa 994 tđđ 60 (969,457 tđđ 1)	Hải An	3	51.3	153.9	
88	29/8/2025	Phạm Hồng Cường và Phạm Thị Thu Ngân	thừa 993 tđđ 60 (969,457 tđđ 1)	Hải An	3	51	153	
89	6/8/2025	Nguyễn Văn Khải	Thừa 1339(475). TĐĐ số 2.	Hải An	2	68.2	136.4	
90	6/8/2025	Nguyễn Văn Luân	Thừa 601. TĐĐ số 2.	Hải An	2	61.6	123.2	
91	7/8/2025	Phạm Thu Huyền	thừa 655 (652,71Đ) tđđ 37	Hải An	3	40.4	126	
92	11/8/2025	Nguyễn Văn Thắng	Thừa 910(601). TĐĐ số 2.	Hải An	2	62.1	124.2	
93	11/8/2025	Nguyễn Trung Chính	thừa 3724 (1663,289) tđđ 5	Hải An	3	41	123	
94	8/8/2025	Nguyễn Thị Thu Hiền	Thừa 1295(473); TĐĐ số 2	Hải An	3	43.7	131.1	
95	13/8/2025	Vũ Duy Hiền và Đào Thị Nhung	thừa 1460 (59+63) tđđ 4	Hải An	3	46	142	
96	14/8/2025	Nguyễn Ngọc Quảng và Hoàng Thị Diệu Ly	thừa 759 (193) tđđ 5	Hải An	3	73.17	219.51	
97	14/8/2025	Vũ Thị Duyên	thừa 66 tđđ 44	Hải An	1	38	38	
98	19/8/2025	Đoàn Văn Dũng và Nguyễn Thị Thúy	thừa 1101(439) TĐĐ 16	Hải An	3	70	217	
99	19/8/2025	Bùi Quang Tiến	thừa 314 tđđ 25	Hải An	3	133.2	399.6	
100	19/8/2025	Nguyễn Thị Định	Thừa 1146 (1137+853); tđđ 7	Hải An	2	60.6	121.2	
101	19/8/2025	Nguyễn Văn Định & Nguyễn Thị Ngát	Thừa 341A. TĐĐ số 2.	Hải An	2	61.6	123.2	
102	19/8/2025	Vũ Văn Hưng	Thừa 1729. TĐĐ số 22.	Hải An	3	43.07	129.21	